

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2026/HS-ST
Ngày 11-5-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Thu.
- Bà Lê Thị Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Vĩnh Long; Căn cước số: 084094005247; Thường trú: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; **Chỗ ở:** 76/7 ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 29/5/2024, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 110/2024/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng (Quyết định số 89/QĐ-TA).

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Huy K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: B ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là người nghiện, để có ma túy sử dụng S bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 8 năm 2025. Nguồn ma túy S mua của một người phụ nữ tên M thông qua số điện thoại 079.2969.688 và giao dịch bằng tiền mặt. Sau khi mua ma túy từ M, S mang về nhà trọ tại địa chỉ 76/7 ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh phân chia nhỏ và bán lại cho nhiều người nghiện. Trong đó có người nghiện tên Nguyễn Huy K. S đã bán ma túy cho K nhiều lần, nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 07 tháng 8 năm 2025, K mua của S 700.000 đồng ma túy đá và giao dịch bằng tiền mặt tại trước nhà của S.

Lần thứ hai: Vào ngày 10 tháng 8 năm 2025, K mua của S 300.000 đồng ma túy đá và giao dịch bằng tiền mặt tại trước nhà của S.

Đến ngày 10/8/2025, K đang đi trên đường P, trước địa chỉ số A P, khu phố I, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường Đ tuần tra phát hiện K có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an, K khai nhận đã mua ma túy của S nhiều lần.

Ngày 11/8/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của S tại địa chỉ 76/7 ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể (ký hiệu m1), trên bàn 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có hai lỗ tròn trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có đầu tròn bên trong đầu tròn có dính chất rắn (ký hiệu m2). Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội như trên. Số ma túy thu giữ trong túi nylon S cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy S dùng để sử dụng ma túy một mình. S thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 1.000.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn S: Dương tính với chất ma túy (BL số 33);

Kết luận giám định số 3035/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định:

Gói 01: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5955g, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Chất màu đen được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0525g, loại Methamphetamine” (BL 96);

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Nguyễn Văn S:

- 02 gói niêm phong ghi số 3406/25;

- 01 hộp nhựa màu vàng đen, 01 ống hút nhựa cắt chéo một đầu, 01 ống hút nhựa, 01 cân điện tử;

- 01 điện thoại di động Vivo V2026, số IMEI 1: 861177059908818, số IMEI 2: 86117705990880, S sử dụng liên lạc bán ma túy;

* Thu giữ của Nguyễn Huy K:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 966314057116939, số IMEI 2: 866314057116921, K sử dụng liên lạc mua ma túy;

Tại bản Cáo trạng số 332/CT-VKSKV8 ngày 01/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

Nguyễn Văn S (có lý lịch và hành vi nêu trên) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S mức hình phạt tù 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025;

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng thu giữ:

* Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong ghi số 3406/25;

- 01 hộp nhựa màu vàng đen, 01 ống hút nhựa cắt chéo một đầu, 01 ống hút nhựa, 01 cân điện tử;

* Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động Vivo V2026, số IMEI 1: 861177059908818, số IMEI 2: 86117705990880, S sử dụng liên lạc bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 966314057116939, số IMEI 2: 866314057116921, K sử dụng liên lạc mua ma túy;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cơ quan cảnh sát điều tra điều tra chứng minh trong vụ án, thu giữ cùng vật chứng; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực H1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn S tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội trong trường hợp khẩn cấp, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/8/2025, tại địa chỉ 76/7 ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu 3,5955g ma túy loại Methamphetamine mục đích bán lại cho người nghiện thì bị kiểm tra bắt giữ. S đã bán ma túy cho Nguyễn Huy K nhiều lần, nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất: Lần thứ nhất ngày 07/8/2025, lần thứ hai ngày 10/8/2025. S thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 1.000.000 đồng.

Ma túy bị thu giữ kết luận giám định số 3035/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định:

Gói 01: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5955g, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Chất màu đen được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0525g, loại Methamphetamine” (BL 96);

Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở đã mua bán bị thu giữ và nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Huy K và người nghiện khác không xác định được nhân thân lai lịch, được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn hai lần trở với khối lượng bị thu giữ 3,648g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán lại cho người nghiện để kiếm lời; Nên bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi, thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật,

về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian dài cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo phạm tội thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị toà án kết án, chưa xoá án tích lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy xét, đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Huy K là người nghiện, khi bị bắt không thu giữ ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bàn giao cho Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị V là người quản lý nhà trọ địa chỉ 76/7 ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết S sử dụng địa điểm làm nơi thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Đối với những vật chứng là ma túy là chất độc hại Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng, lưu hành và vật dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

- 02 gói niêm phong ghi số 3406/25;

- 01 hộp nhựa màu vàng đen, 01 ống hút nhựa cắt chéo một đầu, 01 ống hút nhựa, 01 cân điện tử;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động Vivo V2026, số IMEI 1: 861177059908818, số IMEI 2: 861177059908800, S sử dụng liên lạc bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 966314057116939, số IMEI 2: 866314057116921, K sử dụng liên lạc mua ma túy;

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025.

Phạt bổ sung bị cáo S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong ghi số 3406/25;

- 01 hộp nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa cắt chéo một đầu, 01 ống hút nhựa, 01 cân điện tử;

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động Vivo V2026, số IMEI 1: 861177059908818, số IMEI 2: 86117705990880;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15s, số IMEI 1: 966314057116939, số IMEI 2: 866314057116921;

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 theo Quyết định chuyển vật chứng số 290/QĐ-VKSKV8 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại P).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- Toà án ND. TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát ND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát Khu vực 8; (3)
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hưng